

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 235/2020/HS-ST

Ngày: 11/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Vinh

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

*- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 172/2020/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1978, Giới tính: Nam; Tại: Thành phố H; Thường trú: đường T, tổ M, khu phố M, phường L, quận T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị D; Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000;

Tiền án:

- Ngày 30/3/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2017, bị cáo chưa đóng án phí (Bản án 109/2017/HSST)

- Ngày 24/01/2018, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2018, bị cáo chưa đóng án phí (Bản án số 25/2018/HSST).

Nhân thân:

- Ngày 29/8/2000, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2000, bị cáo đóng án phí ngày 18/4/2002 (Bản án số 109/HS-ST).

- Ngày 14/11/2003, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2007, bị cáo đã đóng án phí ngày 31/5/2005. (Bản án số 2181/HSPT).

Đối với 02 bản án Bản án số 109/HS-ST và số 2181/HSPT nêu trên, Cơ quan Thi hành án dân sự xác định chưa nhận được đơn yêu cầu bồi thường về phần dân sự của bị hại, theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự quy định trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực thi hành án, đương sự có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, do đó yêu cầu bồi thường về phần dân sự đối với 02 bản án trên đã hết thời hiệu.

- Ngày 05/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2011, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án (Bản án số 256/2007/HSST).

Bị giam giữ từ ngày 12/11/2019 cho đến nay.

Bị cáo Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Trí T; sinh năm: 1997, Giới tính: Nam; Tại: Tỉnh B; Thường trú: khu phố T, phường Đ, Thành phố D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Chạy Grap; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 12/11/2019 cho đến nay.

Bị cáo Nguyễn Trí T có mặt tại phiên tòa

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Bị hại:

- Chị Bùi Ngọc C, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Thường trú: Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh T

Chỗ ở: đường H, phường T, quận T, Thành phố H.

- Anh Trần Văn L, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: Thôn T, xã T, huyện T tỉnh Q.

Chỗ ở: đường N, phường H, Thành phố T, tỉnh Q.

- Anh Huỳnh Công T1, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: đường T, khu phố M, phường L, quận T, Thành phố H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Q, khu phố N, phường L, quận T, Thành phố H.

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: đường Q, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố H.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Nguyễn Trí T quen biết nhau từ trước. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/11/2019, Nguyễn Văn H gọi điện thoại rủ Nguyễn Trí T đi tìm tài sản của người khác để sơ hở thì cướp giật bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý nên điều khiển xe mô

tô của T biển số 61D2-016.52 đến gặp H. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 61D2-016.52 chở T lưu thông trên địa bàn quận Thủ Đức tìm cơ hội để cướp giật. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cả hai đến trước nhà đường C, khu phố H, phường L, quận T thì H phát hiện chị Lê Thị Ngọc T3 điều khiển xe mô tô chở chị Bùi Ngọc C, chị C đang nghe điện thoại di động hiệu Sam Sung A50, phía trong ốp lưng phía sau điện thoại có 500.000 đồng nên H điều khiển xe ép sát phía bên phải của chị C. T ngồi sau dùng tay trái giật điện thoại hiệu Sam Sung A50 của chị C rồi H tăng ga bỏ chạy. Chị C và chị T4 tri hô đuổi theo nhưng không kịp. Lúc này có anh Thiệu Quang Thanh S cùng đội đặc nhiệm Cảnh sát hình sự Công an quận Thủ Đức đuổi theo xe do H điều khiển thì T ném điện thoại xuống đường, H điều khiển xe mô tô chở T tiếp tục bỏ chạy. Anh S cùng đội đặc nhiệm tiếp tục đuổi theo H và T. Khi cả hai chạy đến trước bãi giữ xe của Nghĩa trang Thành phố Hồ Chí Minh thuộc phường Linh Trung, quận Thủ Đức thì H không giữ vững tay lái nên bị ngã xe và cả hai bị bắt giữ. Chiếc điện thoại và tiền 500.000 đồng của chị C không thu hồi được.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trí T đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên. Ngoài vụ cướp giật tài sản nêu trên, T và H còn khai thực hiện các vụ phạm tội khác, cụ thể như sau :

Vụ thứ nhất :

Khoảng 23 giờ ngày 04/11/2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 61D2-016.52 chở Nguyễn Trí T lưu thông hướng từ cầu vượt Gò Dưa đến cầu vượt Sóng Thần. Khi lưu thông đến trước nhà đường Q, khu phố H, phường T, quận T thì phát hiện anh Trần Văn L điều khiển xe mô tô phía trước cùng chiều, anh L để điện thoại di động Samsung Galaxy A8S trên giá để điện thoại phía trước xe, nên H điều khiển xe vượt lên bên trái của anh L, T ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại của anh L rồi cả hai tẩu thoát. Sau đó, H mang điện thoại trên cùng với 01 điện thoại Oppo màu đỏ và 01 điện thoại Oppo (không nhớ rõ màu) đến tiệm mua bán điện thoại của chị Nguyễn Thị Thanh T2 bán được 3.800.000 đồng. Số tiền này H và T dùng sửa xe mô tô của T và ăn uống. Sau đó, chị T2 đã bán chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A8 S và chiếc điện thoại Oppo (không nhớ màu) cho khách hàng và chỉ giữ lại 01 điện thoại Oppo màu đỏ, chị T2 đã giao nộp cho cơ quan Điều tra chiếc điện thoại Oppo màu đỏ. Khi mua 03 chiếc điện thoại của H, chị T2 không biết tài sản do phạm tội mà có. H khai chiếc điện thoại Oppo màu đỏ do bạn của H cầm cho H nhưng không đến nhận lại nên H bán cho chị T2.

Ngoài bán điện thoại cho chị T2 ra, ngày 06/11/2019 H đến tiệm điện thoại di động của chị Nguyễn Thị H1 cầm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 giá 1.000.000 đồng, chị H1 đã nộp lại điện thoại trên cho Cơ quan Điều tra. H khai chiếc điện thoại trên là của D bạn ngoài xã hội cầm cho H nhưng Dũng không đến lấy nên H cầm lại cho chị Hương.

Vụ thứ hai :

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/5/2019, Nguyễn Văn H đột nhập vào nhà của anh Huỳnh Công T1 tại địa chỉ đường T, khu phố M, phường L, quận T. Thấy anh T1 ngủ tại phòng khách nên H lên lầu, vào phòng ngủ của anh Thanh lấy trộm trong túi quần để trên giường số tiền 3.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu vàng, 300 USD nước Mỹ, 10 EUR châu Âu, 10 đô Singapore, 10 đô Hồng Kông. Chiếc điện thoại của anh T1 thì H để sử dụng, khoảng 15 ngày sau H đến Vũng Tàu bán chiếc điện thoại trên cho một người thanh niên (không xác định lai lịch) giá

1.700.000 đồng. Số ngoại tệ thì H mang đi bán nhưng không có người mua nên H vứt bỏ trên đường đi.

Trong quá trình điều tra, H và T còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn quận Thủ Đức, tuy nhiên đến nay Cơ quan Điều tra chưa xác định được bị hại nên tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại Samsung A50 và 500.000 đồng của chị C (không thu hồi được).
- 01 túi da màu nâu bên trong có điện thoại Oppo màu đen bị nứt màn hình, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng đồng bị nứt màn hình, số tiền 380.000 đồng (thu của Nguyễn Trí T).
- 01 xe mô tô biển số 61D2-016.52 (thu của Nguyễn Trí T).
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 S của anh L (không thu hồi được).
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ (chị T2 giao nộp).
- 01 điện thoại Samsung J7 (chị H1 giao nộp)
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro của anh T1 (không thu hồi được).
- 300 USD Mỹ, 10 đồng Euro, 10 đô la Singapore, 10 đô la Hồng Kông của anh Thanh, 3.000.000 đồng (không thu hồi được).

Tại bản Cáo trạng số 185/CT-VKS ngày 01/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Trí T về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Trí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên:

- Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội: “Cướp giật tài sản” và 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hình phạt chung phải chấp của hai tội là 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù. Vật chứng vụ án xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội: “Cướp giật tài sản”, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Vật chứng vụ án xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội và nói lời sau cùng các bị cáo xin xem xét mức hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

Từ tháng 5/2019 đến tháng 11/2019, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trí T đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, Nguyễn Văn H đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản như sau :

Khoảng 22 giờ 00 ngày 12/11/2019 tại trước số nhà đường Q, khu phố H, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Trí T thực hiện hành vi nhanh chóng bắt ngờ giật một điện thoại di động hiệu Samsung A50 của chị Bùi Ngọc Cẩm thì bị bắt quả tang.

Khoảng 23 giờ 00 ngày 04/11/2019, tại trước nhà số 392 Quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Trí T thực hiện hành vi nhanh chóng bắt ngờ giật một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8S của anh Trần Văn L rồi cả hai tẩu thoát.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 1292/CV-HĐĐGTSTTTHS, số 1293/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 18/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: 01 điện thoại di động Samsung A50 có giá trị 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A8S có giá trị 8.000.000 đồng. Tổng cộng 13.000.000 đồng.

Với hành vi đó đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Trí T đã phạm vào tội: “Cướp giật tài sản” tội phạm, hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài 02 vụ cướp giật tài sản thực hiện cùng bị cáo T, bị cáo Nguyễn Văn H còn thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 3.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, 300 USD Mỹ, 10 Euro châu Âu, 10 đô Singapore, 10 đô Hồng Kông của anh Huỳnh Công T1 vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/5/2019, tại địa chỉ 143 đường số 8, khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2247/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức, đơn giá 23.290 đồng/1USD, 300 USD có giá trị 6.987.000 đồng; đơn giá 26.177 đồng/1Euro, 10 Euro có giá trị 261.770 đồng; đơn giá 17.180 đồng/1 đôla Singapore, 10 Euro đôla Singapore có giá trị 171.800 đồng; đơn giá 2.979 đồng/1đôla Hồng Kông, 10 đôla Hồng Kông có giá trị 29.790 đồng; Tổng cộng: 7.450.360 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1127/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 07/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng có giá trị 4.660.000 đồng.

Tổng cộng tài sản do Nguyễn Văn H chiếm đoạt của anh Huỳnh Công T1 có giá trị là 15.110.360 đồng

Với hành vi đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm, hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Bùi Ngọc C và anh Trần Văn L các bị cáo sử dụng xe mô tô phân khối lớn nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm theo điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để sử phạt đối với bị cáo Nguyễn Trí T. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo đã có 02 tiền án tái phạm, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên tiền án của bị cáo và các lần phạm tội này là các tội danh khác nhau, nên lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, do vậy cần áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt đối với bị cáo H. Đồng thời bị cáo phạm cùng lúc nhiều tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Nguyễn Trí T trình bày T có bệnh Tâm thần. Tuy nhiên, căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1269/KLGD ngày 10/6/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố hồ Chí Minh đối với Nguyễn Trí T:

1/ Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản ngày 12/11/2019 cho đến hiện tại tình trạng tâm thần của đối tượng Nguyễn Trí T trong giới hạn bình thường.

2/ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi :

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản ngày 12/11/2019 cho đến hiện tại đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh T2, chị Nguyễn Thị H1, khi mua điện thoại do các bị cáo bán không biết là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Bùi Ngọc C yêu cầu Nguyễn Văn H và Nguyễn Trí T bồi thường số tiền 500.000 đồng và giá trị của điện thoại bị mất theo định giá tài sản là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 5.500.000 đồng, các bị cáo chưa bồi thường.

- Anh Trần Văn L yêu cầu Nguyễn Văn H và Nguyễn Trí T bồi thường số tiền của chiếc điện thoại bị mất theo định giá tài sản là 8.000.000 đồng, các bị cáo chưa bồi thường.

- Anh Huỳnh Công T1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo H chưa bồi thường.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận.

- Tại biên bản làm việc của Tòa án chị Nguyễn Thị H1 không yêu cầu bồi thường và tại cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị Thanh T2 không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

\* Về xử lý vật chứng:

- 01 túi da màu nâu thu giữ của Nguyễn Trí T không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Oppo màu đen bị nứt màn hình, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng đồng bị nứt màn hình: bị cáo Nguyễn Trí T dùng vào việc liên hệ để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 380.000 đồng thu của Nguyễn Trí T: Đây là tiền do bị cáo chạy xe Grap mà có, tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành phần nghĩa vụ dân sự bị cáo phải thi hành.

- 01 xe mô tô biển số 61D2-016.52, qua xác minh đúng tên chủ sở hữu là Nguyễn Trí T, đây là phương tiện mà bị cáo H và bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ (do chị T3 giao nộp), và 01 điện thoại Samsung J7 (do chị H1 giao nộp): Đây là tài sản do bị cáo H đem cầm, bán, là tài sản do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm vào tội: “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Nguyễn Trí T phạm vào tội “Cướp giật tài sản”.

2- Áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”: Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2019.

3- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2019.

4- Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357; Điều 468; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận

- Buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải bồi thường cho chị Bùi Ngọc Cẩm số tiền 2.750.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn L 4.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho chị Bùi Ngọc Cẩm số tiền 2.750.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn L 4.000.000 đồng, anh Huỳnh Công T1 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án, còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

5- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen nứt màn hình, 01 điện thoại di động hiệu vivo màu vàng đồng bị nứt màn hình; 01 xe mô tô honda Winner, biển số 61D2-01652, số máy KC26E1228042, số khung RLHKC2604GY384248.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi da màu nâu.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NKT2020/157 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nguyễn Trí T 380.000 đồng (ba trăm tám mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành nghĩa vụ dân sự bị cáo phải thi hành.

(Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức tại Kho bạc Nhà nước quận Thủ Đức ngày 18/6/2020)

6- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn H chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 587.500 (năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Trí T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 337.500 (ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thanh Lâm**